

Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày: 06/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Danh Thuỳ
2. Bà Nguyễn Thị Út

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Cao Bằng, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng đối với bị cáo:

Trịnh Quốc K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày 30 tháng 12 năm 1996 tại: tỉnh Ninh Bình;

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không;

Số CCCD: 036096011645 cấp ngày 16/09/2021, nơi cấp: Cục C - Bộ C1

Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Nghề nghiệp: Tự do;

Nơi thường trú: Thôn B, xã Đ, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Cao Bằng;

Con ông: Trịnh Văn K1, đã chết; con bà Lê Thị N – địa chỉ: xã Đ, tỉnh Ninh Bình;

Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Vợ, con: chưa có;

Tiền án: Ngày 13/06/2023, Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt bị cáo 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 34/2023/HSST ngày 13/06/2023);

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh C từ ngày 17/12/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h30, ngày 17/12/2025, tại khu vực tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng. Tổ phòng chống tội phạm công an phường N, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Trịnh Quốc K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục lẫn bột thu giữ trong lòng bàn tay trái Trịnh Quốc K. Vật chứng được niêm phong theo quy định.

Trịnh Quốc K khai nhận số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo là ma túy, bị cáo mua với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ, dáng giống người nghiện với số tiền 300.000 đồng được một gói ma túy như thu giữ ở trên.

Hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Trịnh Quốc K, kết quả: khối lượng chất bột màu trắng là 0,1291g.

Ngày 18/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh C ra Quyết định trưng cầu giám định số 3649/QĐ-VPCQCASĐT-TP đối với tang vật của vụ án. Tại Kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (*Heroin*).

Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định: Hồi 13h30 ngày 17/12/2025, tại khu vực tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng. Tổ phòng chống tội phạm công an phường N, tỉnh Cao Bằng đã bắt quả tang Trịnh Quốc K có hành vi tàng trữ trái phép 0.1291g chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSKV1 ngày 17/03/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Trịnh Quốc K về tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 599/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh C. Bị cáo khai nhận do bản thân sử dụng ma túy nên ngày 17/12/2025 bị cáo đi bộ xung quanh khu vực gần cây xăng số A thuộc tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy. Tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết nhìn dáng giống người nghiện nên bị cáo đã hỏi mua ma túy với người đàn ông trên và người này đồng ý. Bị cáo đưa cho người đàn ông này 300.000 đồng thì người này đưa cho bị cáo 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa ma túy (loại Heroine). Sau đó người đàn ông đi đâu không rõ, còn bị cáo đi tìm chỗ sử dụng ma túy bị cáo vừa mua được. Khi bị cáo đi đến khu vực thuộc tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang. Bị cáo mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra bị cáo không có mục đích nào khác. Đối với số vật chứng bị cáo bị thu giữ bị cáo không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Trịnh Quốc K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); tuyên bố bị cáo Trịnh Quốc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Quốc K từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 599/KL/KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Trịnh Quốc K có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng K2 - Công an tỉnh C.

01 Phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Vỏ niêm phong ban đầu Trịnh Quốc K; SN 1996; HKTT: Đ, Ninh Bình. Có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại tổ B, phường N Cao ngày 17/12/2025”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần

tham gia niêm phong và dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh C.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về tội danh:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Quốc K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định được: : Hồi 13h30 ngày 17/12/2025, tại khu vực tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng. Tổ phòng chống tội phạm công an phường N, tỉnh Cao Bằng đã bắt quả tang Trịnh Quốc K có hành vi tàng trữ trái phép 0.1291g chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực

1, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Quốc K khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội do vậy bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trịnh Quốc K từ **03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù**. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp bởi bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) còn quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, công việc của bị cáo không thường xuyên, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nào khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ của bị cáo, xét thấy nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, do vậy cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy bắt quả tang, bị cáo khai mua với một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ. Do vậy Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Quốc K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Quốc K 03 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 17/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 599/KL/KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Trịnh Quốc K có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng K2 - Công an tỉnh C.

01 Phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Vỏ niêm phong ban đầu Trịnh Quốc K; SN 1996; HKTT: Đ, Ninh Bình. Có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại tổ B, phường N Cao ngày 17/12/2025". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh C.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 66 ngày 17/03/2026.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trịnh Quốc K phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSKV1 Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Xuân Huy